

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

Số: 1481 /BC-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cao Bằng, ngày 14 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

**Đánh giá tình hình thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước
6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2022**
*(Báo cáo tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2022 HĐND tỉnh khoá XVII,
nhiệm kỳ 2021-2026)*

Năm 2022 là năm đầu tiên thực hiện thời kỳ ổn định ngân sách (giai đoạn 2022-2025) theo quy định của Luật ngân sách nhà nước; đồng thời là năm thứ 2 tổ chức thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021- 2025, các kế hoạch 5 năm thực hiện nội dung, chương trình theo nghị quyết của Đảng, Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp.

Trên cơ sở nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ; trước yêu cầu giải quyết các vấn đề mới, đột xuất, cấp bách do thực tiễn phát triển kinh tế- xã hội địa phương đặt ra trong bối cảnh phải triển khai các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh COVID-19, giúp ổn định mọi hoạt động kinh tế- xã hội của địa phương ngay từ đầu năm. Để nền kinh tế phục hồi và phát triển trong tình hình mới, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo kịp thời các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội một cách toàn diện, đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực, các cấp các ngành đã khẩn trương triển khai thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội năm 2022. Hoạt động du lịch đang dần được mở cửa và phục hồi trở lại. Các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, an sinh xã hội được tiếp tục duy trì và đẩy mạnh; quốc phòng, an ninh được giữ vững. Công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 tiếp tục được thực hiện phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương, đồng thời khôi phục, đẩy mạnh thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội đề ra. Nhìn chung tình hình kinh tế xã hội ổn định, thu ngân sách có tăng trưởng so với cùng kỳ, an sinh xã hội, quốc phòng an ninh được đảm bảo.

Bên cạnh những thuận lợi vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức mà chúng ta phải đối mặt: ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh; tình hình an ninh trật tự tại một số địa bàn vẫn còn diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ gây mất ổn định; thời tiết diễn biến bất thường, phức tạp; Trong 6 tháng đầu năm 2022, tình hình dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh với những diễn biến nhanh, phức tạp và kéo dài yêu cầu cấp bách phải nâng cao cấp độ thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch trên địa bàn tỉnh. Nhiều hoạt động phải tạm dừng do thực hiện giãn cách để phòng chống dịch;... Đây là những yếu tố đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến việc tổ chức triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội của địa phương.

Trên cơ sở nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ; Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2022 và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện dự toán NSNN 6 tháng cuối năm 2022 như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

1. Kết quả thực hiện dự toán NSNN năm 2022

1.1. Về thu ngân sách nhà nước:

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn:

+ Trung ương giao: 1.684,1 tỷ đồng, trong đó: thu nội địa là 1.464,1 tỷ đồng, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu là 220 tỷ đồng.

+ HĐND tỉnh giao: 2.018 tỷ đồng, trong đó: thu nội địa là 1.788 tỷ đồng, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu là 230 tỷ đồng.

* **Thực hiện đến 31/05/2022:** tổng thu ngân sách trên địa bàn 2.103 tỷ đồng, trong đó:

- Thu nội địa được 509 tỷ đồng, bằng 35% dự toán TW giao, bằng 28% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 93% so với cùng kỳ năm 2021. Số thu nội địa không kể tiền sử dụng đất, xỏ số đạt 446 tỷ đồng, bằng 39% so với dự toán TW, bằng 35% so với dự toán HĐND tỉnh, bằng 89% so với cùng kỳ năm 2021.

Thu cân đối 446 tỷ đồng, bằng 33% dự toán TW giao, bằng 27% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 96% so với cùng kỳ năm 2021. Thu cân đối không bao gồm tiền đất, xỏ số là 384 tỷ đồng, bằng 38% dự toán TW giao, bằng 92% so với cùng kỳ 2021.

- Thu xuất nhập khẩu được 1.593 tỷ đồng, bằng 724% dự toán TW giao, bằng 693% dự toán HĐND giao, bằng 1.748% so với cùng kỳ năm 2021.

(Chi tiết tại Biểu số 01 kèm theo)

* **Ước thực hiện đến 30/06/2022:** tổng thu ngân sách trên địa bàn 2.660 tỷ đồng, trong đó:

- Thu nội địa được 660 tỷ đồng, bằng 45% dự toán TW giao, bằng 36,9% dự toán HĐND giao, bằng 97% so với cùng kỳ năm 2021.

- Thu xuất nhập khẩu 2.000 tỷ đồng, bằng 909,1% dự toán TW giao, bằng 869,6% dự toán HĐND giao, bằng 1.892% so với cùng kỳ năm 2021.

* **Thu ngân sách trên địa bàn các huyện, thành phố thực hiện đến 31/5/2022** là 223 tỷ đồng bằng 31% dự toán giao, các huyện đạt từ 22% đến 40%, thu cân đối từ 19% đến 42%, trong đó: Hà Quảng có số thu trên địa bàn đạt cao

nhất 40% dự toán giao, Hòa An, Trùng Khánh thấp nhất 22%; thu cân đối huyện Nguyên Bình cao nhất đạt 42%, huyện Bảo Lạc 39% dự toán giao.

*** Thu ngân sách trên địa bàn các huyện, thành phố ước thực hiện đến 30/6/2022** là 276 tỷ đồng, bằng 38% dự toán HĐND giao, bằng 92% so với cùng kỳ năm 2021. Đánh giá chi tiết từng huyện, thành phố.

(Chi tiết tại Biểu số 02 kèm theo)

Kết quả cụ thể, so với dự toán HĐND, UBND tỉnh: Ước 1/16 khoản thu hoàn thành vượt dự toán: Thu khác ngân sách (ước đạt 118,9%). Ước 5/16 khoản thu đạt tiến độ thu thuế bình quân: thuế thu nhập cá nhân (ước đạt 77,5%); thu phí - lệ phí (ước đạt 55,5%); thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước (ước đạt 54,5%);... Một số khoản thu đạt thấp: thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (ước đạt 34,0%); thu tiền sử dụng đất (ước đạt 20,4%); thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước (ước đạt 25,9%);...

So với cùng kỳ năm trước, ước tính có 8/16 khoản thu tăng trưởng, trong đó dự kiến một số khoản tăng với tốc độ khá: thu từ khu vực doanh nghiệp địa phương (ước tăng 18,1%); thuế thu nhập cá nhân (ước tăng 25,7%); thu tiền sử dụng đất phi nông nghiệp (ước tăng 77,9%); thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước (ước tăng 9,5%);... Có 8/16 khoản thu không tăng trưởng: thu từ khu vực doanh nghiệp trung ương (ước giảm 2,0%); thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (ước giảm 7,8%); thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (ước giảm 17,2%); thu thuế bảo vệ môi trường (ước giảm 27,9%); thu lệ phí trước bạ (ước giảm 26,8%);...

1.1.1. Đánh giá thực hiện dự toán một số khoản thu, sắc thuế chủ yếu:

- Khu vực Doanh nghiệp Nhà nước trung ương: Ước 6 tháng đầu năm 2022 thu đạt 117,7 tỷ đồng, bằng 41,9% dự toán tỉnh giao, bằng 98,0% so với cùng kỳ năm 2021.

Số thu từ khu vực doanh nghiệp trung ương ước giảm so với cùng kỳ 2021 là do một số doanh nghiệp trọng điểm có số nộp giảm như: Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng (số nộp 5 tháng đầu năm 2022 đạt 35,4 tỷ đồng – cùng kỳ 2021 đạt 49,9 tỷ đồng); Công ty Điện lực Cao Bằng (số nộp 5 tháng đầu năm 2022 đạt 8,8 tỷ đồng – cùng kỳ năm 2021 đạt 18,5 tỷ đồng);...

- Khu vực Doanh nghiệp Nhà nước địa phương: Ước 6 tháng đầu năm 2022 thu đạt 48,3 tỷ đồng, bằng 56,9% dự toán tỉnh giao, tăng 18,1% so với cùng kỳ năm 2021.

Số thu tăng so với cùng kỳ do số nộp của một số doanh nghiệp trọng điểm tăng như: Công ty Cổ phần công nghiệp măng gan Cao Bằng (số nộp 5 tháng đầu năm 2022 đạt 9,7 tỷ đồng – cùng kỳ năm 2021 đạt 5,4 tỷ đồng); Công ty Cổ phần thủy điện luyện kim Cao Bằng (số nộp 5 tháng đầu năm 2022 đạt 3,4 tỷ đồng – cùng kỳ năm 2021 đạt 2 tỷ đồng).

- Thu từ khu vực DN có vốn ĐTNN: Ước 6 tháng đầu năm 2022 thu đạt 0,17 tỷ đồng, bằng 34,0% dự toán tỉnh giao, giảm 17,8% so với cùng kỳ năm 2021.

- Khu vực Công thương nghiệp và dịch vụ NQD: Ước 6 tháng đầu năm 2022 thu đạt 131,9 tỷ đồng, bằng 36,6% dự toán tính giao, bằng 82,8% so với cùng kỳ năm 2021.

Số thu từ khu vực này giảm so với cùng kỳ do số thu từ hộ, cá nhân kinh doanh giảm do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 trong 4 tháng đầu năm 2022 và do thực hiện chính sách miễn thuế theo Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 (số nộp của hộ, cá nhân đã tạm nộp quý III, IV của năm 2021 được bù trừ sang năm 2022).

- Thuế thu nhập cá nhân: Ước 6 tháng đầu năm 2022 thu đạt 44,9 tỷ đồng, bằng 77,5% dự toán tính giao, tăng 25,7% so với cùng kỳ năm 2021.

Số thuế thu nhập cá nhân tăng cao so với cùng kỳ năm 2021 chủ yếu từ thuế thu nhập từ tiền lương, tiền công.

- Thuế Bảo vệ môi trường: Ước 6 tháng đầu năm 2022 thu đạt 55,8 tỷ đồng, bằng 35,8% dự toán tính giao, bằng 72,1% so với cùng kỳ năm 2021.

Số thu thuế bảo vệ môi trường giảm mạnh so với cùng kỳ do ảnh hưởng của dịch bệnh covid-19 (số lượng ca mắc covid-19 tăng cao trong 4 tháng đầu năm 2022) và do chính sách giảm thuế bảo vệ môi trường theo Nghị quyết số Nghị quyết 18/2022/UBTVQH15 (ảnh hưởng giảm thu từ thuế bảo vệ môi trường từ 01/4/2022).

- Thu lệ phí trước bạ: Ước 6 tháng đầu năm 2022 thu đạt 37,5 tỷ đồng, bằng 34,1% dự toán tính giao, bằng 73,2% so với cùng kỳ năm 2021.

Số thu lệ phí trước bạ giảm so với cùng kỳ do ảnh hưởng của Nghị định số 103/2021/NĐ-CP về giảm mức thu lệ phí trước bạ, giảm số thu lệ phí trước bạ từ 01/01/2022 đến 31/5/2022.

- Phí, lệ phí: Ước 6 tháng đầu năm 2022 thu đạt 32,8 tỷ đồng, bằng 55,5% dự toán tính giao, tăng 2,1% so với cùng kỳ năm 2021.

- Thu tiền thuê đất: Ước 6 tháng đầu năm 2022 thu đạt 17,9 tỷ đồng, bằng 59,6% dự toán tính giao, bằng 100% so với cùng kỳ năm 2021.

- Thu tiền sử dụng đất: Ước 6 tháng đầu năm 2022 thu đạt 101,9 tỷ đồng, bằng 20,4% dự toán tính giao, tăng 67,4% so với cùng kỳ năm 2021. (Số liệu ước thu tiền sử dụng đất dựa trên Kế hoạch thu từ đất, tài sản gắn liền với đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng tại Quyết định số 456/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng).

1.1.2. Đối với lĩnh vực thu thuế xuất nhập khẩu: Số thu trong 05 tháng đầu năm tăng 1.748% so với cùng kỳ năm trước do tình hình phòng chống dịch bệnh COVID-19 được cải thiện nên một số dự án triển khai hoạt động và thực hiện nhập khẩu máy móc thiết bị, nguyên vật liệu để sản xuất. Bên cạnh đó do tình hình xuất nhập khẩu các tỉnh lân cận ách tắc nên để đảm bảo tiến độ xuất nhập khẩu các Công ty đã chuyển sang địa bàn tỉnh Cao Bằng làm thủ tục Hải quan nhập khẩu hàng hóa (đặc biệt là mặt hàng có thuế suất cao: ô tô các loại) tăng dẫn đến số thu nộp NSNN tăng cao đột biến.

Các mặt hàng có số thu cao: Ô tô các loại: 1.516,7 tỷ đồng, tăng 100% so với cùng kỳ năm 2021; Máy móc thiết bị: 20,19 tỷ đồng tăng 445% so với cùng kỳ năm 2021; Than cốc: 32,75 tỷ đồng, tăng 1% so với cùng kỳ năm 2021. Các mặt hàng có số thu giảm: Ván gỗ bóc: 0,8 tỷ đồng giảm 91% so với cùng kỳ năm 2021; Chì thời: 8,66 tỷ đồng giảm 8% so với cùng kỳ năm 2021; Vải: 19,24 tỷ đồng, giảm 46% so với cùng kỳ năm 2021. Một số mặt hàng khác tuy có số thu tăng/giảm so với năm 2021 nhưng do kim ngạch thấp nên có tác động không đáng kể đến tình hình thu ngân sách 6 tháng đầu năm 2022.

1.2. Về chi ngân sách địa phương:

- Tổng chi ngân sách địa phương thực hiện đến 31/05/2022 là 2.393 tỷ đồng, đạt 23% so với dự toán TW giao, 22% so với dự toán HĐND tỉnh giao, trong đó:

+ Chi đầu tư phát triển là 306 tỷ đồng, đạt 9,2% dự toán giao.

+ Chi thường xuyên và mục tiêu sự nghiệp là 2.085 tỷ đồng, đạt 29% dự toán giao.

- Tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện 6 tháng đầu năm là 2.904 tỷ đồng, so với dự toán TW giao đạt 27%, so với dự toán HĐND tỉnh giao đạt 27%, trong đó:

+ Chi đầu tư phát triển là 495,6 tỷ đồng, đạt 14,9% dự toán HĐND tỉnh giao.

+ Chi thường xuyên và mục tiêu sự nghiệp: 2.406 tỷ đồng, đạt 34% dự toán HĐND tỉnh giao.

2. Đánh giá một số mặt chủ yếu:

2.1. Về thu ngân sách nhà nước:

- Kết quả đạt được

+ Triển khai nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2022 trong bối cảnh biến chủng mới của virus SARS-Cov-2 vẫn tiếp tục tác động tới các hoạt động kinh tế - xã hội. Bên cạnh đó, để nền kinh tế phục hồi và phát triển trong tình hình mới, các chính sách hỗ trợ người dân và doanh nghiệp, nhất là kích thích nền kinh tế sẽ được triển khai, trong đó có việc thực hiện các chính sách miễn giảm, gia hạn nộp thuế, phí và lệ phí, ảnh hưởng đến nguồn thu ngân sách nhà nước. Được sự chỉ đạo của Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế, sự chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, sự giám sát của Hội đồng nhân dân, sự điều hành linh hoạt, tích cực của Ủy ban nhân dân tỉnh, sự phối hợp của các cấp các ngành, quyết tâm phấn đấu nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ thu NSNN đã được giao.

+ Tổ chức triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết, chính sách vĩ mô của Chính phủ; Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022. Tập trung, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ để đạt được mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2022 của tỉnh. Đây là điều kiện tiên quyết để đảm bảo nguồn thu NSNN trên địa bàn theo dự toán giao.

+ Triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022. Tập trung hỗ trợ giải quyết kịp thời những vấn đề vướng mắc cho doanh nghiệp; tăng cường khả năng tiếp cận các nguồn lực (*thông tin, tài liệu phục vụ quyết định đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp, tiếp cận đất đai...*). Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đặc biệt là thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Nhằm giúp doanh nghiệp ổn định, duy trì, phát triển sản xuất kinh doanh, tạo nguồn thu bền vững, phát triển và nuôi dưỡng nguồn thu ngân sách.

+ Ban chỉ đạo chống thất thu ngân sách và đơn đốc thu hồi thuế nợ đọng trên địa bàn đã thực hiện đánh giá kết quả thực hiện năm 2021, đưa ra các giải pháp nhiệm vụ năm 2022. Ban hành Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 kiện toàn Ban chỉ đạo chống thất thu NSNN và thu hồi nợ đọng thuế tỉnh Cao Bằng, công văn 163/UBND-TH ngày 24/01/2022 về việc chống thất thu thuế trong hoạt động kinh doanh, chuyển nhượng bất động sản.

+ Chỉ đạo các đơn vị chủ động triển khai thực hiện tốt dự toán thu Ngân sách nhà nước. Chỉ đạo các đơn vị tổ chức triển khai kịp thời, đúng quy định các văn bản pháp luật về thuế mới, sửa đổi, bổ sung (*Thông tư 80/2021/TT-BTC ngày 29/09/2021 ; Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020; Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022; Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 ; Nghị quyết số 43/2022/NQ-QH15; Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15/01/2022; Nghị quyết số 18/2022/UBTVQH15 ngày 23/3/2022; Nghị định 34/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022*).

+ Tổ chức thực hiện đúng quy định việc khoan tiền thuế nợ, xoá tiền phạt nộp chậm, tiền chậm nộp đối với các đối tượng nợ thuế theo Nghị quyết số 94/2019/QH14 về xử lý khoan nợ, xoá tiền phạt tiền chậm nộp đối với các trường hợp nợ thuế không còn khả năng thu hồi vào ngân sách nhà nước. Kết quả từ khi triển khai đến hết ngày 31/5/2022 toàn tỉnh ban hành được 29 Quyết định khoan nợ với 386 người nộp thuế, tổng số tiền đã khoan nợ là 48,5 tỷ đồng; ban hành 22 quyết định xoá nợ cho 230 người nộp thuế (thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh) với tổng số tiền xoá nợ là 20,835 tỷ đồng, 01 quyết định xoá nợ với 01 người nộp thuế (thuộc thẩm quyền ban hành của Tổng cục Thuế) với số tiền 6,85 tỷ đồng.

+ Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến các chính sách thuế mới sửa đổi, bổ sung có hiệu lực từ 01/01/2022. Triển khai các nội dung về lệ phí môn bài, các thủ tục khai thuế đối với các hộ kinh doanh ngay từ đầu năm, hướng dẫn cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thực hiện quyết toán thuế năm 2021. Duy trì thực hiện chuyên mục *Chính sách thuế và cuộc sống* hàng tháng trên Đài Phát thanh – Truyền hình Cao Bằng, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ, Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các sở ban ngành, các cơ quan báo, đài địa phương và đăng tải trên trang thông tin điện tử Cục Thuế các văn bản hướng dẫn chính sách thuế; thông báo mã số thuế ngừng hoạt động, công khai các doanh nghiệp nợ thuế, các doanh nghiệp rủi ro cao, hóa đơn không còn giá trị sử dụng, doanh nghiệp bị cưỡng

chế về hóa đơn và các hoạt động của ngành thuế. Hướng dẫn, hỗ trợ người nộp thuế kịp thời trong việc thực hiện chính sách thuế, thủ tục hành chính thuế, những vướng mắc khi thực hiện giảm thuế GTGT theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP, khai quyết toán thuế, nộp thuế điện tử, hoàn thuế, miễn giảm tiền thuê đất... thông qua các hình thức như ứng dụng TeamViewer, UltraViewer, điện thoại, hỗ trợ qua Zalo, hỗ trợ trực tiếp, ...

+ Chỉ đạo các cơ quan chức năng thực hiện tốt công tác theo dõi, tổng hợp, phân tích, đánh giá tiến độ thực hiện dự toán thu thuế; ước thu Ngân sách Nhà nước, dự báo các nhân tố tác động tăng, giảm đến nguồn thu sát, đúng với thực tế, từ đó có biện pháp quản lý thuế, phí, lệ phí phù hợp hoặc có biện pháp phối hợp với các cấp, các ngành có liên quan để quản lý thu thuế.

+ Tập trung thực hiện các giải pháp cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), qua đó tạo môi trường đầu tư lành mạnh, hấp dẫn đối với các nhà đầu tư, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại và đầu tư, tăng thêm cơ hội đầu tư và kinh doanh trên địa bàn. Hỗ trợ các doanh nghiệp kết nối bạn hàng, mở rộng thị trường. Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa qua địa bàn tỉnh.

+ Tổ chức triển khai và thực hiện tốt cơ chế, chính sách liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa; Tiếp tục thực hiện triển khai các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn về chính sách, chế độ, quy trình nghiệp vụ hải quan, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thủ tục quản lý thuế. Giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc về nghiệp vụ của các các doanh nghiệp, tạo thuận lợi cho thông quan hàng hóa đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn tại cơ sở. Tăng cường triển khai các giải pháp để tạo điều kiện thuận tối đa cho hoạt động xuất nhập khẩu. Phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, ban ngành, chính quyền địa phương trong việc phòng chống dịch Covid-19. Trong đó đảm bảo việc kiểm soát phòng chống dịch là ưu tiên hàng đầu, tuy nhiên vẫn phải song song vừa chống dịch, vừa sản xuất kinh doanh, thông thương hàng hóa để tạo điều kiện phát triển kinh tế. Thực hiện tốt cơ chế phối hợp với cơ quan thuế nội địa và các đơn vị liên quan trong việc thu phí sử dụng kết cấu hạ tầng cửa khẩu.

Thực hiện nghiêm túc kế hoạch kiểm tra sau thông quan đã được phê duyệt. Tiếp tục đẩy mạnh nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra đối với các hồ sơ, doanh nghiệp có dấu hiệu gian lận, trốn thuế. Tập trung các địa bàn trọng điểm, các mặt hàng nổi cộm, xác định các mặt hàng xuất nhập khẩu có dấu hiệu bất thường, hàng cấm XNK, hàng có thuế suất cao, trị giá lớn, hàng có c/o...

+ Công tác đôn đốc, thu hồi, xử lý nợ đọng thuế: Ước số nợ thu được trong 6 tháng đầu năm 2022 là 128,6 tỷ đồng. Trong đó: Thu nợ năm 2021 chuyển sang là 86,4 tỷ đồng; thu nợ phát sinh năm 2022 là 42,2 tỷ đồng. Tình hình nợ thuế đến 30/6/2022 (ước): Tổng số tiền thuế nợ là 266,3 tỷ đồng. Trong đó nợ có khả năng thu là 164,0 tỷ đồng; nợ khó thu là 35,6 tỷ đồng, nợ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền chậm nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là 66,6 tỷ đồng.

Tổng nợ quá hạn tại Cục Hải quan Cao Bằng là 2,034 tỷ đồng, bao gồm: 1,44 tỷ đồng nợ thuế, 444,29 triệu đồng nợ tiền chậm nộp và 149 triệu đồng tiền nợ phạt vi phạm hành chính. Đây là nợ tồn đọng từ năm 2012 trở về trước của 04 Doanh nghiệp, 04 cá nhân nợ tiền phạt vi phạm hành chính từ năm 2015 và 01 Doanh nghiệp mới phát sinh nợ thuế trong năm 2022, các doanh nghiệp nợ thuế hiện nay đã dừng hoạt động, không còn kinh doanh và hoạt động tại nơi đăng ký, số nợ này đã được phân loại là nợ khó thu.

- Hạn chế, tồn tại

+ Thực hiện nhiệm vụ thu NSNN 6 tháng đầu năm 2022 trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh có những thách thức và khó khăn ảnh hưởng đến công tác thu ngân sách, đặc biệt dịch Covid-19 gây ra những tác động làm ảnh hưởng trực tiếp đến những lĩnh vực như: du lịch, vận tải; những ngành, lĩnh vực bị ảnh hưởng gián tiếp gồm sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản; sản xuất công nghiệp; thương mại; đầu tư;... việc thực hiện các chính sách miễn giảm, gia hạn nộp thuế, phí và lệ phí đã ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn thu và tiến độ thu ngân sách trên địa bàn.

+ Sự phối kết hợp giữa các ban ngành, cấp ủy chính quyền một số địa phương trong công tác thu ngân sách đôi khi vẫn còn hạn chế.

+ Ý thức chấp hành chính sách, pháp luật về thuế của một số tổ chức, cá nhân còn hạn chế chưa chấp hành tốt các quy định của pháp luật, chây ì, không nộp thuế đúng hạn, nợ tiền thuế; người nộp thuế còn nợ thuế nhưng đã ngừng hoạt động, tự giải thể, bỏ địa chỉ kinh doanh, không làm thủ tục thông báo đến cơ quan thuế, một số lĩnh vực thu còn xảy ra thất thu thuế ảnh hưởng đến kết quả thực hiện tổng thu ngân sách nhà nước so với dự toán được giao.

+ Công tác thanh tra, kiểm tra thuế, thu hồi nợ thuế đã được tăng cường bằng nhiều hình thức, nhưng vẫn còn doanh nghiệp lợi dụng chính sách, cơ chế thông thoáng để gian lận, trốn thuế; công tác quản lý doanh thu trong các lĩnh vực: sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, vận tải, kinh doanh taxi... còn hạn chế.

- Nguyên nhân

+ Trước diễn biến của đại dịch Covid, Nhà nước vẫn tiếp tục đưa ra các chính sách pháp luật mới có hiệu lực như giảm số thuế TNDN năm 2021 còn phải nộp trong năm 2022, số thuế của hộ, cá nhân kinh doanh đã tạm nộp quý III, quý IV năm 2021, số thuế GTGT phát sinh trong tháng 12 năm 2021 nộp trong năm 2022; giảm mức thu lệ phí trước bạ đối ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước; giảm thuế GTGT đối với các nhóm hàng hóa dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10%; giảm 50% mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng (trừ etanol), dầu diesel, dầu mazut, dầu nhớt, mỡ nhờn; giảm 70% mức thuế bảo vệ môi trường đối với dầu hỏa, đã tác động đến nguồn thu ngân sách nhà nước trong 6 tháng đầu năm 2022.

+ Mặt khác thực hiện các giải pháp của Chính phủ về gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền

thuê đất trong năm 2022 (Nghị định số 34/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022) đã ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ thu ngân sách 6 tháng đầu năm 2022.

+ Một số dự án thu từ đất, tài sản gắn liền với đất đã có quyết định phê duyệt, nhưng chưa thực hiện đấu giá, Theo quy định, trước khi tổ chức bán đấu giá tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất cần thiết phải điều chỉnh quy hoạch cục bộ và bổ sung kế hoạch sử dụng đất đối với các cơ sở nhà, đất bán đấu giá. Tuy nhiên, các cơ sở nhà đất tại các huyện hiện nay đa phần chưa hoàn thành việc điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022. Một số các cơ sở nhà đất đã có quyết định bán, phương án bán từ năm 2021 chuyển sang năm 2022 thực hiện bán qua kiểm tra hồ sơ các phương án giá được xây dựng từ năm 2021 chuyển sang, chứng từ thẩm định giá đã vượt 6 tháng hết hiệu lực, phải làm lại chứng từ thẩm định giá dẫn đến chậm tiến độ, ảnh hưởng số đến số thu tiền sử dụng đất 6 tháng đầu năm.

+ Cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển, doanh nghiệp trên địa bàn chủ yếu là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, chưa hình thành khu, cụm công đồng, chưa thu hút được doanh nghiệp lớn đầu tư sản xuất.

+ Công tác điều chỉnh quy hoạch tại cơ sở còn chậm tiến độ đã ảnh hưởng đến kế hoạch thực hiện bán đấu giá các cơ sở nhà, đất ảnh hưởng đến nguồn thu NSNN.

- Để đảm bảo thực hiện đạt mục tiêu thu NSNN năm 2022 theo Nghị quyết của HĐND tỉnh, cần tiếp tục tăng cường các giải pháp chống thất thu, tập trung đôn đốc thu nộp kịp thời vào NSNN; thực hiện tốt kế hoạch thanh tra, kiểm tra thuế, truy thu thuế ẩn lậu; thực hiện hoàn thành kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất, chuyển quyền sử dụng đất và bán tài sản trên đất, khai thác các nguồn thu còn tiềm năng để tăng thu ngân sách nhà nước.

2.2. Về công tác quản lý chi NSNN:

- Kết quả đạt được

+ Trên cơ sở tiến độ thu ngân sách thực tế, với các giải pháp điều hành linh hoạt, hợp lý chi ngân sách địa phương cơ bản thực hiện đúng tiến độ theo dự toán đầu năm. Các nhiệm vụ chi cho bộ máy quản lý hành chính, nhà nước, đảng đoàn thể, chi cho con người, chi an ninh, quốc phòng cơ bản đáp ứng kịp thời. Một số nhiệm vụ, mục tiêu của tỉnh được quan tâm giải ngân kịp thời, chủ động cân đối xử lý nguồn kịp thời cho các cấp, các ngành, đơn vị thực hiện. Đảm bảo nguồn vốn cho thực hiện các chính sách an sinh xã hội và kịp thời đáp ứng nguồn thực hiện các nhiệm vụ đột xuất cấp bách, các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

+ Các ngành, các cấp, đơn vị đã quản lý chi ngân sách thực hiện tiết kiệm, đảm bảo định mức, chế độ nhà nước qui định; góp phần thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, giữ vững an ninh-chính trị, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh và nghiêm túc thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ. Chủ động điều hành chi NSNN trong phạm vi dự toán ngân sách được giao, thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ đảm bảo theo đúng mục đích, tiêu chuẩn, định

mức, chế độ nhà nước quy định. Xác định các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, hướng dẫn các cơ quan, các huyện thành phố chủ động sắp xếp bố trí các khoản chi theo dự toán đã được giao, bổ sung dự toán kịp thời đáp ứng các nhiệm vụ đột xuất phát sinh và những nhiệm vụ chính trị quan trọng của địa phương.

+ Thực hiện các giải pháp điều hành ngân sách nhà nước linh hoạt, hợp lý chi ngân sách địa phương cơ bản thực hiện đúng tiến độ theo dự toán đầu năm. Chủ động sắp xếp chi thường xuyên, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội các khoản chi cho con người và chính sách đảm bảo xã hội theo chế độ; Kịp thời đáp ứng kinh phí cho phòng chống dịch bệnh Covid-19, hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch theo Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ nhằm tháo gỡ khó khăn, giảm thiểu những tác động tiêu cực của đại dịch, ổn định sản xuất kinh doanh, đảm bảo đời sống và an toàn cho người lao động; thực hiện các chương trình đề án của tỉnh như hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

+ Kiểm soát nợ chính quyền địa phương chặt chẽ, đúng quy định, thực hiện trả nợ các khoản vay đúng quy định, đảm bảo thời gian theo cam kết và trong khả năng ngân sách nhà nước của tỉnh hàng năm; Đôn đốc thực hiện các kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước góp phần tăng tỷ lệ hoàn thành các kết luận. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

+ Nguồn dự phòng ngân sách năm 2022 (bao gồm chuyển nguồn năm trước sang) bố trí 162,091 tỷ đồng, trong đó cấp tỉnh 57,722 tỷ, cấp huyện 104,369 tỷ. Để xử lý các nhiệm vụ đột xuất như: Phòng chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai, phòng chống khắc phục dịch bệnh; ngoài ra bố trí thực hiện các nhiệm vụ đột xuất về an ninh, quốc phòng, nhiệm vụ biên giới, an sinh xã hội và nhiệm vụ đột xuất theo quy định của Luật NSNN. (Chi tiết tại Biểu số 03 kèm theo)

+ Đối với chi đầu tư xây dựng cơ bản: Năm 2022 là năm có ý nghĩa quan trọng, tiếp tục tạo nền tảng để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của kế hoạch 5 năm 2021-2025. Để phục hồi và phát triển kinh tế sau đại dịch, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/NQ-QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình, trong đó xác định thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và giải ngân nhanh nguồn vốn này là nhiệm vụ trọng tâm của năm 2022 và những năm tiếp theo. Từ nay đến cuối năm, nhiệm vụ đặt ra cho các cấp, các ngành là hết sức nặng nề. Để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, cùng với đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng cơ bản và giải ngân vốn đầu tư công, các sở, ban, ngành, địa phương cần tập trung thúc đẩy và triển khai có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh;

Trong 6 tháng đầu năm 2022, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương. Để đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2022, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, tổ chức Hội nghị công tác xây dựng cơ bản và giải ngân vốn đầu tư công năm 2022, tiến hành cho các chủ đầu tư ký cam kết giải ngân vốn đầu tư công (Công văn số

641/UBND-TH ngày 21/3/2022; Công văn số 1015/UBND-TH ngày 29/4/2022; Thông báo kết luận số 1100/TB-VP ngày 19/5/2022) đề đôn đốc các chủ đầu tư và các đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân nguồn vốn đầu tư công;

- Hạn chế, tồn tại

+ Nhu cầu vốn cho đầu tư phát triển, kinh phí thực hiện Đề án, cơ chế, chính sách, kế hoạch của tỉnh còn khó khăn, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

+ Việc chấp hành chế độ thông tin báo cáo của các cấp, các ngành mặc dù đã có tiến bộ, song thông tin chưa đầy đủ, chưa kịp thời, công tác dự báo chưa sát với thực tế, và khả năng thực hiện, làm ảnh hưởng đến kết quả chỉ đạo, điều hành.

+ Một số chủ đầu tư còn thiếu kiên quyết trong chỉ đạo, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ giải ngân thực hiện dự án. Nhiều dự án gặp khó khăn trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, công tác đấu thầu và phụ thuộc vào tiền thu đất, xổ số; một số dự án chuyển tiếp đang triển khai thi công chậm nghiệm thu khối lượng hoàn thành, việc giải ngân kinh phí chương trình mục tiêu, vốn đầu tư ở một số ngành còn chậm.

- Nguyên nhân

+ Việc phát sinh các cơ chế, chính sách do Trung ương ban hành nhưng giao cho địa phương cân đối; cùng với việc đảm bảo chính sách ban hành của địa phương phục vụ nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ phát triển kinh tế; đồng thời đảm bảo kinh phí phòng chống dịch, kinh phí đảm bảo an sinh xã hội trong điều kiện giảm thu dự toán NSNN dẫn đến khó khăn cho việc cân đối ngân sách.

+ Một số chủ đầu tư, thủ trưởng đơn vị chưa nâng cao trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng kinh phí, giải ngân thanh toán nguồn vốn; năng lực quản lý của các chủ đầu tư còn nhiều hạn chế về công tác chuyên môn. Mặt khác, Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng có hiệu lực từ 01/01/2021 và các Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng, Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng mới được ban hành gây lúng túng trong việc lập, phê duyệt dự án, điều chỉnh dự án.

Công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư còn nhiều bất cập, vướng mắc chưa được giải quyết kịp thời làm chậm tiến độ thực hiện dự án. Một số dự án đã được phê duyệt, tuy nhiên do năng lực tư vấn lập dự án hạn chế, nên khi triển khai dự án mới xuất hiện các yếu tố bất cập, khối lượng bổ sung, phát sinh tăng, giảm,... dẫn đến dự án phải điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh dự án, dự toán,... mặt khác việc chậm hoàn thiện các thủ tục lập, thẩm định, trình phê duyệt trước khi tiếp tục triển khai thực hiện dự án vẫn còn xảy ra.

Bên cạnh những nguyên nhân trên ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, thì có một số nguyên nhân chính làm ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, đó là: dịch bệnh COVID-19 bùng phát trở lại, thời tiết diễn biến bất thường, gây khó khăn cho các nhà thầu trong công tác huy động

nhân công thực hiện các công trình, dự án; giá vật liệu xây dựng tăng cao đột biến khiến cho các doanh nghiệp xây dựng gặp nhiều khó khăn, nhiều doanh nghiệp tạm giãn tiến độ thi công chờ thị trường vật liệu xây dựng bình ổn, giảm giá. Tất cả các nguyên nhân trên đã làm ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân vốn đầu tư công chung của tỉnh trong 6 tháng đầu năm 2022.

2.3. Về công tác quản lý thị trường, giá cả: thường xuyên theo dõi thông tin giá cả thị trường và báo cáo kịp thời theo quy định; triển khai văn bản quy phạm pháp luật về giá, tăng cường công tác quản lý, điều hành, bình ổn giá trên địa bàn; trong đó, chú trọng việc theo dõi sát diễn biến cung cầu và giá cả thị trường trước, trong và sau Tết, đặc biệt đối với những hàng hóa, dịch vụ đáp ứng trực tiếp nhu cầu tiêu dùng Tết của người dân trên địa bàn để kịp thời có biện pháp bình ổn giá theo quy định của pháp luật; Thực hiện tốt công tác thông tin thị trường, bình ổn giá, kiềm chế lạm phát trước, trong và sau dịp tết theo Chỉ thị số 02/CT-BTC của Bộ Tài chính về việc “Tăng cường công tác quản lý, điều hành và bình ổn giá trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022”. Thực hiện công tác thông báo giá cả thị trường theo định kỳ thường xuyên.

2.4. Công tác kiểm tra, thanh tra, tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính: Tăng cường kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng NSNN, nhằm đảm bảo thực hiện đúng các chuẩn mực kế toán hiện hành và yêu cầu quản lý theo Luật ngân sách nhà nước; công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả đã được triển khai đồng bộ; tăng cường phối hợp chặt chẽ các lực lượng chức năng nắm tình hình địa bàn, đẩy mạnh thực hiện các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát, xác lập đấu tranh thành công nhiều chuyên án, bắt giữ, xử lý nhiều vụ việc buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, góp phần bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, chống thất thu ngân sách nhà nước.

Chỉ đạo các đơn vị tiếp tục thực hiện nghiêm các kết luận kiến nghị của cơ quan Thanh tra, kiểm toán nhà nước, góp phần tăng thu, giảm chi ngân sách, hoàn thiện cơ chế quản lý tài chính, tài sản công theo các kiến nghị. Tổ chức hội nghị đôn đốc thực hiện kiến nghị kiểm toán qua các năm, quán triệt các đơn vị thực hiện dứt điểm các kiến nghị. Giảm thiểu các vi phạm chế độ, chính sách, kỷ luật tài chính, nâng cao trách nhiệm tập thể, cá nhân góp phần tích cực vào việc phòng, ngừa tham nhũng, chống lãng phí, thực hành tiết kiệm trong các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

Nhìn chung 6 tháng đầu năm 2022, mặc dù chịu nhiều tác động bất lợi, khó khăn, thách thức..., nhưng dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, sự giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, sự điều hành quyết liệt, linh hoạt của UBND tỉnh, cùng sự nỗ lực phấn đấu cao của cả hệ thống chính trị, các tầng lớp Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp; trong điều kiện nguồn lực khó khăn, điều hành thu chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, tiết kiệm chủ động linh hoạt, kịp thời ứng phó với dịch bệnh và các nhiệm vụ cấp bách phát sinh. Tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo chức trách, nhiệm vụ được giao thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội của địa phương.

Phần thứ hai
NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI
THỰC HIỆN DỰ TOÁN NSNN 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022

Trên cơ sở những mặt đạt được trong 6 tháng đầu năm, phấn đấu hoàn thành và vượt dự toán ngân sách HĐND tỉnh giao. Tăng cường tập trung chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, nhất là việc triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và Nghị quyết của Chính phủ; triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp đã đề ra để chỉ đạo, điều hành, kiên định, nhất quán thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022.

Đề phát huy các kết quả đã đạt được, vượt qua các khó khăn, thách thức phấn đấu hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ tài chính NSNN năm 2022, tạo tiền đề thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn tiếp theo, UBND tỉnh đề nghị các cấp, các ngành tập trung chỉ đạo, thực hiện các giải pháp sau:

(1). Tiếp tục triển khai và thực hiện tốt các Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP và Chỉ thị của Chính phủ. Tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, Ủy ban nhân dân các cấp, tăng cường giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp đối với hoạt động thu ngân sách nhà nước và hiệu quả hoạt động của các sở, ban, ngành trong công tác phối hợp quản lý thu. Đẩy mạnh hoạt động của Ban chỉ đạo thu ngân sách nhà nước tăng cường chỉ đạo chống thất thu và đôn đốc thu nộp ngân sách nhà nước theo đúng quy định của pháp luật, tham mưu cấp có thẩm quyền kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm về thuế và chây ỳ nợ thuế.

Phân tích, rà soát, dự báo, xác định và đánh giá những nhân tố ảnh hưởng đến nguồn thu NSNN trên địa bàn; tiếp tục triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo, giải pháp về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính nhằm tháo gỡ kịp thời những khó khăn, tạo điều kiện phát triển sản xuất kinh doanh, đẩy nhanh khả năng phục hồi nền kinh tế sau đại dịch COVID-19, góp phần tăng thu NSNN.

Triển khai đồng bộ các biện pháp quản lý thuế, trong đó tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chống thất thu thuế, trốn lậu thuế, kiểm tra sau thông quan và đẩy mạnh công tác quản lý nợ đọng thuế; tăng cường công tác tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế ở tất cả các khâu, các bộ phận, các lĩnh vực thông qua việc đổi mới phương thức, phát triển đa dạng, phong phú các hình thức tuyên truyền; chú trọng đến hiệu quả, chất lượng công tác tuyên truyền, hỗ trợ để phục vụ người nộp thuế một cách tốt nhất.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài chính, trọng tâm là lĩnh vực thuế, hải quan, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, khuyến khích khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp, nâng cao năng suất, chất

lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Đẩy mạnh cải cách hiện đại hóa trong các lĩnh vực quản lý thuế, hải quan, Kho bạc Nhà nước và các lĩnh vực khác.

Phối hợp với các sở ban ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố đẩy mạnh việc triển khai hoá đơn điện tử trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, phấn đấu đến hết ngày 30/6/2022 hoàn thành 100% số lượng doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh đang sử dụng hoá đơn chuyển sang sử dụng hoá đơn điện tử.

Tập trung thực hiện các giải pháp tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu. Tiếp tục thực hiện triển khai các văn bản quy phạm pháp luật, triển khai các văn bản quy định, hướng dẫn về chính sách, chế độ, quy trình nghiệp vụ hải quan, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thủ tục quản lý thuế. Chủ động trao đổi, nắm bắt tình hình xuất nhập khẩu của doanh nghiệp, nhất là những doanh nghiệp có số thu lớn để thu hút doanh nghiệp xuất nhập khẩu qua địa bàn, đẩy nhanh tiến độ thu ngân sách. Giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc về nghiệp vụ của các đơn vị và các doanh nghiệp, tạo thuận lợi cho thông quan hàng hóa đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn tại cơ sở.

Tiếp tục đẩy mạnh nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra đối với các hồ sơ, doanh nghiệp có dấu hiệu gian lận, trốn thuế. Tập trung các địa bàn trọng điểm, các mặt hàng nổi cộm, xác định các mặt hàng xuất nhập khẩu có dấu hiệu bất thường, hàng cấm XNK, hàng có thuế suất cao, trị giá lớn, hàng có C/O... Tăng cường thực hiện các biện pháp nghiệp vụ, phối hợp với các lực lượng chức năng, ngăn chặn, bắt giữ, xử lý các vụ việc buôn lậu, gian lận và vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới. Thường xuyên phối hợp hiệu quả với các cơ quan, ngành trong quản lý hoạt động XNK hàng hóa tại các cửa khẩu, lối mở theo hướng tạo thuận lợi đồng thời đảm bảo quản lý, phòng chống các vi phạm gây thất thu ngân sách.

(2). Tổ chức điều hành, quản lý chi NSNN năm 2022 chặt chẽ, đúng chế độ quy định; nâng cao hiệu quả sử dụng NSNN; các cơ quan, đơn vị, các địa phương quán triệt triển khai thực hiện tốt Chỉ thị, Nghị quyết của Chính phủ, của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và các văn bản hướng dẫn chỉ đạo những nhiệm vụ giải pháp chủ yếu điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2022.

Chủ động sắp xếp chi thường xuyên, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội các khoản chi cho con người và chính sách đảm bảo xã hội theo chế độ; ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng của địa phương như phòng chống dịch Covid-19, thực hiện các chương trình đề án của tỉnh như hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Tiếp tục cắt giảm kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết; đi nghiên cứu, khảo sát ở nước ngoài; bố trí kinh phí mua sắm trang thiết bị chặt chẽ, đúng quy định; đẩy mạnh việc thực hiện khoán sử dụng xe công; tập trung dành nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, phòng chống khắc phục thiên tai, dịch bệnh, đảm bảo an sinh xã hội, các nhiệm vụ cấp bách khác.

Chỉ đạo, quán triệt nguyên tắc chi ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách khi thật sự cần thiết và có nguồn đảm bảo. Thực hiện tiết kiệm các khoản

chi ngân sách, huy động, lồng ghép các nguồn vốn ngân sách khác để bổ sung nguồn lực đảm bảo thực hiện các cơ chế chính sách của tỉnh đã ban hành;

Tiếp tục triển khai thực hiện các quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết của HĐND tỉnh về các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

UBND các huyện, thành phố sau khi rà soát các nguồn thu theo kế hoạch và các nguồn thu mới phát sinh nếu dự kiến bị hụt thu, phải chủ động dành nguồn dự phòng ngân sách địa phương và các nguồn kinh phí khác để bù đắp hoặc điều chỉnh để giảm chi tương ứng.

Nhiệm vụ chi trong dự toán giao đầu năm, các nguồn vốn thực hiện các đề án, chính sách phát triển kinh tế, an sinh xã hội được bố trí từ ngân sách trung ương và một số nguồn vốn thuộc ngân sách tỉnh còn lại 6 tháng cuối năm khá lớn, các ngành các cấp cần tập trung thực hiện, hạn chế tối đa việc chuyển nguồn ngân sách sang năm sau. Ngành nào để phát sinh số chuyển nguồn lớn chịu trách nhiệm giải trình trước UBND tỉnh.

Tăng cường công tác kiểm soát chi qua Kho bạc nhà nước, thực hiện đúng chế độ, chính sách, tiêu chuẩn, định mức nhà nước quy định.

(3). Huy động sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải ngân vốn đầu tư công. Chỉ đạo các cấp, các ngành tăng cường sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời, trong giải quyết các thủ tục hành chính và xử lý các khó khăn, vướng mắc liên quan đến giải ngân vốn đầu tư công; đôn đốc các cơ quan, các đơn vị chủ đầu tư tiếp tục quyết liệt hành động, đổi mới tư duy, cách làm, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công 6 tháng cuối năm 2022 đảm bảo tiến độ, đi đôi với đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Quan tâm quán triệt đầy đủ, nghiêm túc, toàn diện các quan điểm chỉ đạo, chủ trương, yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Thường trực Tỉnh ủy.

(4). Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công để góp phần chống lãng phí, thất thoát, tham nhũng, phát huy nguồn lực nhằm tái tạo tài sản và phát triển kinh tế - xã hội, giảm thiểu rủi ro tài khóa. Chống lãng phí trong mua sắm tài sản công. Đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp.

Tăng cường sự phối hợp giữa các ngành, các đơn vị trong việc theo dõi thị trường và quản lý giá, các đơn vị doanh nghiệp đăng ký kê khai giá với các cơ quan có thẩm quyền để nắm bắt diễn biến giá cả thị trường, kịp thời có biện pháp bình ổn giá. Các Sở chuyên ngành, UBND các huyện, thành phố chỉ đạo đôn đốc các đơn vị trực thuộc xây dựng phương án giá dịch vụ theo đúng quy định của Luật giá.

(5). Tập trung đẩy mạnh công tác lập sắp xếp lại, xử lý nhà, đất trên địa bàn thuộc phạm vi tỉnh quản lý theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của

Chính phủ; việc tổ chức xử lý tài sản phải bảo đảm đúng pháp luật, công khai, minh bạch, không để thất thoát tài sản công tạo nguồn tài chính để bổ sung ngân sách nhà nước phục vụ cho mục tiêu đầu tư phát triển và nhu cầu khác. Trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được duyệt, việc bán đấu giá quyền sử dụng đất cần khẩn trương triển khai thực hiện để đưa ra bán đấu giá đất đúng kế hoạch đã đề ra. Tập trung giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện các khoản thu từ đất đai để hoàn thành dự toán giao.

(6). UBND các huyện, thành phố tập trung chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan chức năng cấp huyện, các đơn vị, xã, phường, thị trấn tăng cường phối hợp công tác quản lý thu, kịp thời huy động các khoản thu vào ngân sách nhà nước, đảm bảo đúng quy định của pháp luật, nhất là các khoản thu còn đạt thấp so dự toán được giao.

(7). Các ngành, các địa phương thực hiện đầy đủ các quy định về công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản và các nội dung khác phải công khai theo các Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính.

(8). Tiếp tục thực hiện Luật Phòng chống tham nhũng, Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của tỉnh Cao Bằng và các văn bản chỉ đạo, báo cáo kết quả thực hiện đúng nội dung, thời gian quy định. Tăng cường công tác kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách ở các đơn vị, ngân sách cấp dưới; hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra quản lý tài chính ngân sách trên địa bàn gắn với việc thực hiện chống tham nhũng lãng phí; phát hiện và có biện pháp chấn chỉnh kịp thời các vấn đề còn sai phạm nhằm đưa công tác quản lý tài chính ngân sách ngày càng công khai, minh bạch, hiệu quả cao. Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện kịp thời các kết luận, kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước.

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng 6 tháng đầu năm 2022, nhiệm vụ giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh Ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ủy viên UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (ĐH).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Xuân Ánh

ĐANH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2022

(Kèm theo báo cáo số: 4481/BC-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh Cao Bằng)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán TU' giao	Dự toán HĐND giao	Thực hiện 31/5/2022	Ước Thực hiện 6 tháng	So sánh thực hiện			So sánh ước thực hiện		
						DT TU'	DT HĐND	Cùng kỳ	DT TU'	DT HĐND	Cùng kỳ
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=3/2	7	8	9	10
I	TỔNG THU NGÂN SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN	1.684.100	2.018.000	2.103.072	2.660.000	125%	104%	328%	157,9%	131,8%	337%
	1. Thu nội địa	1.464.100	1.788.000	509.263	659.500	35%	28%	93%	45,0%	36,9%	97%
	- Ngành thuế thu	1.434.100	1.758.000	482.721	623.823	34%	27%	94%	43%	35%	99%
	Trong đó: + Thu tiền sử dụng đất	300.000	500.000	58.500	101.896	19%	12%	136%	34%	20%	167%
	+ Thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, CTDV, tiện ích CC trong KVCK	11.000	11.000	1.999	4.248	18%	18%	35%	39%	39%	60%
	+ Thu xổ số kiến thiết	15.000	15.000	4.336	5.586	29%	29%	81%	37%	37%	86%
	- Thu khác ngân sách	30.000	30.000	26.542	35.677	88%	88%	72%	119%	119%	71%
	2. Thu các khoản huy động, đóng góp			500	500						
	3. Thu viện trợ			-							
	4. Thu cân đối từ hoạt động XNK	220.000	230.000	1.593.309	2.000.000	724%	693%	1748%	909%	870%	1892%
	- Tổng thu từ hoạt động XNK	220.000	230.000	1.593.309	2.000.000	724%	693%	1748%	909,1%	869,6%	1892%
	- Hoàn thuế GTGT*			-	-						
II	DỰ TOÁN CHI	10.629.582	10.947.462	2.392.856	2.903.707	23%	22%	95%	27%	27%	91%
	Trong đó										
	1. Chi đầu tư phát triển	3.334.549	3.334.549	306.266	495.600	9,2%	9,2%	101%	14,9%	14,9%	105%
	Vốn giao đầu năm	3.334.549	3.334.549	306.266	495.600	9%	9%	101%	15%	15%	105%
	2. Chi thường xuyên và mục tiêu sự nghiệp	7.127.614	7.127.614	2.084.628	2.406.145	29%	29%	94%	34%	34%	89%
	3. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.300	1.300	1.300	1.300	100%	100%	100%	100%	100%	100%
	4. Dự phòng ngân sách	166.119	166.119	662	662	0%	0%	100%			74%
	5. Chi trả nợ lãi										
	6. Chi từ nguồn vốn khác		317.880								



DANH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số: 1481/BC-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh Cao Bằng)

PHẦN THU

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Đơn vị	Dự toán giao đầu năm	Trong đó		Tổng số thu đến ngày 31/5/2022	Trong đó		Thu huyện hưởng	Ước thực hiện 6 tháng	So sánh số thực hiện			So sánh ước thực hiện	
			Huyện hưởng (không tính tiền đất)	Huyện hưởng (không tính tiền đất)		Ngành thuế thu	Thu biện pháp tài chính			Dự toán giao đầu năm	Dự toán giao huyện hưởng	cùng kỳ năm trước	Dự toán giao đầu năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=4+5	4	5	6	7	8=3/1	9=6/2	10	11=7/1	12	
	Tổng cộng	720.330	433.528	222.778	202.933	19.844	132.108	275.748	31%	30%	88%	38%	92%	
1	Thành phố	403.000	234.050	133.729	127.722	6.008	75.652	160.162	33%	32%	91%	40%	95%	
2	Hoà An	67.250	25.500	15.082	13.760	1.322	8.407	21.215	22%	33%	101%	32%	117%	
3	Quảng Hoà	53.860	34.690	13.103	9.770	3.333	6.759	16.440	24%	19%	96%	31%	95%	
4	Trùng Khánh	61.760	41.770	13.380	11.319	2.061	9.707	15.558	22%	23%	50%	25%	48%	
5	Thạch An	16.830	13.167	4.063	3.544	519	3.319	8.743	24%	25%	88%	52%	127%	
6	Nguyễn Bình	23.880	19.110	9.195	8.711	484	8.029	13.189	39%	42%	119%	55%	122%	
7	Bảo Lạc	21.600	16.300	8.368	7.803	565	6.282	9.329	39%	39%	81%	43%	78%	
8	Bảo Lâm	20.850	15.148	5.906	5.090	817	5.359	7.066	28%	35%	89%	34%	90%	
9	Hà Quảng	31.850	20.660	12.651	11.908	743	5.583	15.461	40%	27%	129%	49%	136%	
10	Hạ Lang	19.450	13.133	7.299	3.307	3.992	3.010	8.585	38%	23%	64%	44%	63%	

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Đơn vị	Dự toán giao đầu năm	Trong đó		Tổng số chi đến ngày 31/5/2021	Trong đó		Ước thực hiện 6 tháng	Trong đó		So sánh		Thực hiện/ Cùng kỳ năm trước
			Chi thường xuyên	Chi đầu tư và mục tiêu (tại huyện)		Chi thường xuyên	Chi đầu tư và MT (tại huyện)		Thực hiện/DT giao	Ước thực hiện/DT giao	Thực hiện/ Cùng kỳ năm trước		
A	B	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7=8+9	8	9	10=4/1	11=7/1	12
	Tổng cộng	5.380.111	4.875.277	504.834	1.630.787	1.507.794	122.994	2.215.902	1.970.873	245.029	30%	41%	96%
1	Thành phố	619.345	392.564	226.781	141.103	117.268	23.835	243.220	134.628	108.592	23%	39%	97%
2	Hòa An	466.027	442.283	23.744	135.474	128.106	7.368	200.108	191.190	8.918	29%	43%	95%
3	Quảng Hoà	582.085	559.197	22.888	186.045	178.431	7.614	203.592	192.625	10.967	32%	35%	99%
4	Trùng Khánh	696.284	626.856	69.428	198.529	191.353	7.176	331.940	312.580	19.360	29%	48%	92%
5	Thạch an	375.578	357.079	18.499	110.013	104.559	5.453	153.982	142.588	11.394	29%	41%	98%
6	Nguyễn Bình	481.390	429.685	51.705	149.905	127.600	22.306	190.497	160.253	30.244	31%	40%	100%
7	Bảo Lạc	544.273	531.062	13.211	173.287	166.873	6.414	190.510	183.895	6.614	32%	35%	90%
8	Bảo Lâm	588.792	544.284	44.508	224.222	195.677	28.546	267.499	236.947	30.552	38%	45%	125%
9	Hà Quảng	700.844	677.889	22.955	227.918	215.478	12.440	326.553	311.624	14.928	33%	47%	85%
10	Hạ Lang	325.493	314.378	11.115	84.292	82.451	1.841	108.002	104.543	3.459	26%	33%	86%



BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG NGUỒN DỰ PHÒNG NĂM 2022 (ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 05)

(Kèm theo Báo cáo số: 4481 /BC-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh Cao Bằng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung chi	Tổng cộng	Cấp tỉnh	Tổng cấp huyện	Thành phố	Hoà An	Quảng Hoà	Trùng Khánh	Thạch An	Nguyên Bình	Bảo Lạc	Bảo Lâm	Hà Quảng	Hạ Lang
A	B	1=2+3	2	3=4+...13	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I	Tổng nguồn dự phòng năm 2021 (bao gồm chuyển nguồn năm trước sang)	162.091	57.722	104.369	8.838	11.784	11.296	13.494	7.423	10.040	10.667	10.839	13.624	6.363
II	Số đã chi	22.721	12.000	10.721	2.200	229	428	2.008	236	250	670	4.242	448	9
1	Chi cứu đói, cứu hộ, cứu nạn an sinh xã hội, di dời các hộ dân	198		198						50		148		
2	Chi hỗ trợ hoá hoạn, thiên tai, gió lốc, mưa đá, hạn hán	1.624		1.624				1.616					7	
3	Chi ngăn chặn khai thác khoáng sản trái phép, bảo vệ rừng	203		203						200	3			
4	Chi phòng chống dịch bệnh, tiêu hủy gia súc, gia cầm, khử trùng tiêu độc, dịch châu chấu...	17.200	12.000	5.200	2.200	229	428	392	236		668	597	441	9
	Trong đó chi phòng chống dịch bệnh Covid-19	7.136	2.000	5.136	2.200	229	428	392	207		668	597	410	5
5	KP khác phục bảo lũ, sạt lở đất	3.498		3.498								3.498		
III	Số chưa sử dụng	139.369	45.722	93.647	6.639	11.555	10.868	11.485	7.187	9.791	9.997	6.597	13.176	6.354

